

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo giấy Ủy nhiệm chi số: UNC3713/01 ngày 05 tháng 01 năm 2022) ✓

Tài khoản dự toán ☐Tài khoản tiền gửi: ☒

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

2. Mã đơn vị: 1058083

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: Tài khoản số 0016100007666688 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông, Chi nhánh Tân Bình - PGD Tân Phú

I. Nội dung đề nghị thanh toán:

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Tiền thưởng Tết dương lịch năm 2022)	Tiền khoán	Tiền học Bổng	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số			1.625.000.000					1.625.000.000			
I	Đối với Công chức, viên chức			1.330.000.000					1.330.000.000			
1	Phạm Hữu Lộc	0037101068686868	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
2	Đinh Văn Đệ	0016101234567979	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
3	Đinh Hồng Minh	0016100006543008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
4	Châu Văn Bảo	0016100006674008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
5	Lâm Viết Dũng	0016106868686866	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
6	Lưu Hoàng Hải Yến	0016100006799005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
7	Huỳnh Thị Minh Ly	0016100006518006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
8	Phan Thị Ngọc Phượng	0016100006635002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
9	Vũ Như Quỳnh	0016100006771003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
10	Nguyễn Thị Bích Liễu	0016100006663006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
11	Nguyễn Văn Chi	0016100006765003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
12	Trần Thị Ánh Phượng	0016100006767006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
13	Trần Thị Phương Oanh	0016100006576006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
14	Thân Thị Nhung	0016100006549009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
15	Nguyễn Thị Vân	0016100006864001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
16	Lê Quang Liêm	0016100038386868	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			

STT	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Tiền thưởng Tết dương lịch năm 2022)	Tiền khoán	Tiền học Bổng	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
17	Nguyễn Văn Thành	0016100006495006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
18	Nguyễn Trọng Phú	0016100006505001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
19	Vũ Ngọc Quang	0016100006807008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
20	Giáp Văn Thịnh	0016100006599006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
21	Lê Hồng Anh Tuấn	0016100006493003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
22	Ninh Đỗ Hiệp	0016100006690003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
23	Nguyễn Tiến Việt Dũng	0016100006678003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
24	Nguyễn Cao Thắng	0016100006770007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
25	Bùi Đăng Hoàng Tuấn	0016100006679007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
26	Võ Tấn Kiệt	0016100006511001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
27	Hà Nhật Thanh	0016100006717009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
28	Phan Đức Long	0016100006708007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
29	Bùi Thị Dương	0016100006716002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
30	Trang Thị Xuân Uyên	0016100006567007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
31	Bùi Thị Lan Anh	0016100006725001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
32	Nguyễn Kính	0016102468668668	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
33	Nguyễn Thị Kim Dung	0016100908663479	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
34	Hồng Mộng Tuyết Dung	0016100006512008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
35	Trần Thị Minh Thoa	0016100006515007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
36	Nguyễn Thị Hồng Thắm	0016100006681004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
37	Võ Thị Lệ Trân	0016100009091979	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
38	Nguyễn Văn Chiến	0016100006548002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
39	Nguyễn Thùy Dương	0016100006640006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
40	Lê Xuân Thiện	0016100006766007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
41	Hồ Minh Lợi	0016100006781009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
42	Nguyễn Thị Kim Anh	0016100006719001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
43	Nguyễn Ngọc Hiệp	0016100006783001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
44	Phạm Thị Lê Chi	0016100006714007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
45	Trần Thị Thu Hà	0016100006711008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
46	Mai Thu Hương	0016100006498005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
47	Nguyễn Tất Thắng	0016100006715006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
48	Nguyễn Thị Ngọc Anh	0016100006654007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
49	Nguyễn Thành Nam	0016100006648007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
50	Nguyễn Văn Tấn	0016100006537008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			

STT	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Tiền thưởng Tết dương lịch năm 2022)	Tiền khoán	Tiền học Bổng	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
51	Hồ Văn Sĩ	0016100006538007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
52	Lương Xuân Thịnh	0016100404919999	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
53	Huỳnh Thị Mai	0016100006539003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
54	Võ Thị Xuân Thơ	0016100006527005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
55	Nguyễn Thị Thanh Thảo	0016100006521007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
56	Giáp Thị Vượng	0016100006526009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
57	Nguyễn Thị Thùy	0016100006535008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
58	Nguyễn Thị Hải Hà	0016100006541008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
59	Thái Thị My Sa	0016100006768002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
60	Mai Nguyễn Hoàng Yến	0016100006652004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
61	Huỳnh Thị Cẩm Hoa	0016100006568003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
62	Nguyễn Chí Nhân	0016100006689005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
63	Nguyễn Thanh Sơn	0016100006721006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
64	Vũ Thị Thu Thủy	0016100006685007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
65	Nguyễn Thị Tuyết	0016100006733004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
66	Lương Minh Dũng	0016100006792008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
67	Trương Thị Hồng	0016100006657006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
68	Nguyễn Hữu Thiện	0016100006563001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
69	Trương Hữu Lộc	0016100006562005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
70	Vương Hội Khánh	0016100006542004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
71	Trịnh Hoàng Hiệp	0016100006608005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
72	Đặng Thu Hà	0016100006633007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
73	Trần Thị Diễm Thúy	0016100006561009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
74	Nguyễn Tử Cảnh	0016100006501006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
75	Phạm Quang Vũ	0016100123456666	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
76	Nguyễn Trọng Thạch	0016100012450006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
77	Trịnh Minh Phong	0004100004671006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
78	Trần Ngọc Tuấn	0016100029229001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
79	Nguyễn Trọng Nghĩa	0016100006639008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
80	Trần Thị Ngọc Dung	0016100006602007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
81	Cao Xuân Giang	0016100007755001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
82	Phạm Quỳnh Như	0016100006603003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
83	Lê Thị Thúy Oanh	0016100028104008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
84	Bùi Ánh Tuyết	0016100006554002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			

TH
H
CAO
T
THAN
HỒ CH

STT	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Tiền thưởng Tết dương lịch năm 2022)	Tiền khoán	Tiền học Bổng	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
85	Lê Thị Thu Thảo	0016100006606002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
86	Nguyễn Mỹ Tiên	0016100006638001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
87	Nguyễn Thị Thùy Tiên	0016100021872002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
88	Lưu Thị Thúy	0016100006605006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
89	Võ Thị Kim Thư	0016100006637005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
90	Lữ Xuân Trang	0016100006604007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
91	Nguyễn Thị Minh Thùy	0016100006516003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
92	Hồ Gia Bảo	0016100029650009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
93	Nguyễn Hoàng Thanh Ngân	0016100029652001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
94	Lâm Thị Phương Thùy	0016100006547006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
95	Nguyễn Bạch Cẩm Dung	0016100006571004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
96	Nguyễn Ngọc Thọ	00161000066330008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
97	Nguyễn Thị Hiền	0016100006631007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
98	Bùi Thị Ngọc Sương	0016100006572008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
99	Chế Vân Cẩm	0016100006573007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
100	Phạm Thị Thanh Thúy	0016100006574003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
101	Trần Hồng Thảo	0016100006570008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
102	Lê Thị Phương Thảo	0016100007787008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
103	Nguyễn Thị Nhuận	0016100006519002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
104	Nguyễn Thị Huyền Nga	0016100006615001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
105	Nguyễn Phương Hà	0016100006775009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
106	Trịnh Khắc Vũ	0016100006625007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
107	Lê Minh Phong	0016100006655003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
108	Nguyễn Văn Đông	0016100006688009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
109	Đặng Thị Kiến Trúc	0016100006620005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
110	Nguyễn Thanh Tú	0016100006622008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
111	Trần Thị Ánh Tuyết	0016100006623004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
112	Lê Văn Bình	0016100006772007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
113	Phạm Thị Thu Nga	0016100006810009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
114	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	0016100006753005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
115	Hà Như Mai	0016100006732008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
116	Nguyễn Thị Thùy	0016100006756004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
117	Dương Đức Kiên	0016100006700009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
118	Nguyễn Văn Hậu	0016100006722002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			

STT	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Tiền thưởng Tết dương lịch năm 2022)	Tiền khoán	Tiền học Bổng	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
119	Nguyễn Đức Thắng	0016100006613009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
120	Lê Thái Hùng	0016100006619007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
121	Nguyễn Phú Tân	0016100006701005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
122	Nguyễn Mạnh Phương	0016100006624008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
123	Giang Phi Hùng	0016100006686006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
124	Ngô Thanh Điền	0016100006684003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
125	Vương Thanh Thủy	0016100006735007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
126	Nguyễn Thị Bảo Trân	0016100006801007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
127	Nguyễn Thị Thu Tâm	0016100006618008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
128	Nguyễn Thị Thanh Tú	0016100006621001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
129	Võ Thị Hồng Lan	0016100006704004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
130	Lê Nguyễn Mỹ Trâm	0016100006789007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
131	Nguyễn Thị Thu Hà	0016100006683007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
132	Phạm Thị Thu Hiền	0016100006702001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
133	Nguyễn Thiện Bình	0016100028103004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
134	Trần Thanh Trúc	0016100006589008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
135	Lâm Thị Phương Thảo	0016100019261004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
136	Nguyễn Ngọc Quỳnh	0016100006730005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
137	Lê Thị Hồng Vân	0016100006777001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
138	Phan Thị Thùy Trang	0016100006726008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
139	Lê Thị Mai Hương	0016100006579005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
140	Nguyễn Thị Dinh	0016100006731001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
141	Đỗ Thị Ngát	0016100006778008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
142	Nguyễn Anh Kiệt	0016100006588004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
143	Trần Thị Hồng Thu	0016100006109009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
144	Đinh Thị Huyền	0016100006727004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
145	Cao Thị Hồng Thắm	0016100006645008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
146	Đỗ Thị Thơm	0016100005288007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
147	Phạm Thị Vinh	0016100006578009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
148	Hoàng Thị Trang	0016100006646004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
149	Đặng Thị Nhật Minh	0016100006728008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
150	Bùi Thành Dũng	0016100006729007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
151	Trần Văn Lượng	0016100006822007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
152	Nguyễn Văn Giang	0016100006510005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			

STT	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Tiền thưởng Tết dương lịch năm 2022)	Tiền khoán	Tiền học Bổng	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
153	Nguyễn Nguyên Hoàng Ngọc Quyên	0016100006612002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
154	Vũ Thị Thái Linh	0016100006738006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
155	Nguyễn Sanh Cường	0016100006791004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
156	Lê Quý Hưng Quốc	0016100006629002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
157	Bùi Văn Dũng	0016100006816007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
158	Nguyễn Văn Minh	0016100006508008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
159	Nguyễn Thị Khánh Thu	0016100006809008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
160	Nguyễn Thị Thu Hồng	0016100006507004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
161	Trần Việt Khánh	0016100006626003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
162	Đỗ Thị Hải Yến	0016100006798009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
163	Lê Hồng Thái	0016100006795007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
164	Đặng Ngọc Đoàn	0016100006797002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
165	Nguyễn Văn Đôn	0016100006750006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
166	Huỳnh Quốc Dũng	0016100007758008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
167	Hồ Ngọc Chi	0016100007759007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
168	Nguyễn Văn Danh	0016100006628006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
169	Dương Ngọc Vọng	0016100006749008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
170	Nguyễn Ngọc Tuyên	0016100006747005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
171	Nguyễn Cao Phong	0016100006774002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
172	Mai Chiêm Tuấn	0016100006762004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
173	Đỗ Tuấn Việt	0016100006500007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
174	Trần Vĩnh Xuyên	0008100002629007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
175	Chung Trần Thế Vinh	0016100006787007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
176	Đỗ Thị Phương Khanh	0016100006760001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
177	Trương Thị Phương Hồng	0016100006763008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
178	Dương Minh Chung	0016100006794003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
179	Phan Văn Thành	0016100006815008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
180	Vũ Đức Pháp	0016100006779004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
181	Vũ Quang Khải	0016100006758007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
182	Nguyễn Thanh Vũ	0016100006752009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
183	Phan Thị Xuân Trang	0016100006811005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
184	Trần Đình Khải	0016100006761008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
185	Lư Thị Yến Vũ	0016100006793007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			

STT	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Tiền thưởng Tết dương lịch năm 2022)	Tiền khoán	Tiền học Bổng	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
186	Nguyễn Tiến Dũng	0016100006786008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
187	Nguyễn Thành Long	0016100006788003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
188	Nguyễn Ngọc Quỳnh	0016100006808004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
189	Nguyễn Duy Hải	0016100006813008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
190	Bùi Anh Tuấn	0016100006800003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
191	Trần Thị Hương	0016100006757008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
192	Trần Minh Thông	0016100006790008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
193	Nguyễn Thanh Vĩnh Phúc	0016100006814004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
194	Võ Minh Quang	0016100006759003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
195	Dương Thị Hồng	0016100006597003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
196	Nguyễn Thanh Giang	0016100007212008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
197	Nguyễn Hồng Phúc	0016100007698008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
198	Nguyễn Văn Sơn	0016100006614005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
199	Nguyễn Khắc Huy	0016100012451002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
200	Võ Hoài Sơn	0003100008196007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
201	Nguyễn Thị Xuân Chinh	0016100030100004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
202	Tạ Minh Cường	0016100006592001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
203	Phạm Minh Nghĩa	0016100006660007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
204	Nguyễn Văn Yên	0016100006530006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
205	Nguyễn Minh Đức	0016100006590009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
206	Nguyễn Anh Tăng	0016100006504005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
207	Lê Thế Huân	0016100006596007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
208	Trần Trung Hiếu	0016100006595008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
209	Trần Nguyên Bảo Trân	0016100006643005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
210	Quách Minh Thử	0016100006528001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
211	Mạnh Lê Hoàn	0016100006529008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
212	Ngô Hoàng Anh	0016100006593008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
213	Nguyễn Thùy Linh	0016100006581007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
214	Vũ Hạnh Chiêu	0016100006591005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
215	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	0016100006610007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
216	Nguyễn Minh Đức Cường	0016100006584009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
217	Huỳnh Ngọc Mai	0016100006617004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
218	Nguyễn Hồng Đức	0016100006644001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
219	Trần Công Tiến	0016100006531002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			

STT	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Tiền thưởng Tết dương lịch năm 2022)	Tiền khoán	Tiền học Bổng	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
220	Võ Cường	0016100006611006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
221	Nguyễn Trần Thanh Nhân	0016100006582006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
222	Tăng Cẩm Huê	0016100006583002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
223	Trần Hiếu Trinh	0016100006642009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
224	Nguyễn Thị Tô Nga	0016100006609001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
225	Lê Tiến Đạt	0016100006616008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
226	Đặng Đức Minh	0016100006503009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
227	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	0016100006641002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
228	Ngô Phong Cường	0016100006555009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
229	Cao Văn Tuấn	0016100007189006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
230	Trần Nam Anh	0016100007188007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
231	Trần Giang Nam	0016100012091006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
232	Phan Thanh Hoàng	0016100030044007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
233	Nguyễn Anh Tuấn	0016100006823003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
234	Võ Đắc Thịnh	0016100006694009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
235	Nguyễn Hữu Mạnh	0016100006632003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
236	Phan Anh Tuấn Kiệt	0016100006634006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
237	Triệu Phú Nguyên	0016100006740008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
238	Nguyễn Thành Đức	0016100006743007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
239	Nguyễn Minh Thái	0016100006742003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
240	Đặng Thái Sơn	0016100006744006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
241	Nguyễn Thái Bình	0016100006695005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
242	Kiều Trung Tín	0016100006821008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
243	Trần Quốc Duy	0016100006741007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
244	Hồ Văn Hóa	0016100006577002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
245	Nguyễn Thanh Hùng	0016100006697008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
246	Hà Quốc Bảo	0016100006696001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
247	Hoàng Phúc Bảo	0016100006559004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
248	Nguyễn Lương Tâm	0016100007699004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
249	Trần Thế Sơn	0016100007776009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
250	Trần Văn Đông	0016100012092002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
251	Lý Văn Trung	0016100018936008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
252	Đỗ Hoàng Duy	0016100019260008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
253	Nguyễn Hoàng Vinh	0016100019259007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			

STT	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Tiền thưởng Tết dương lịch năm 2022)	Tiền khoán	Tiền học Bổng	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
254	Bùi Trọng Tân	0021100007409006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
255	Võ Quốc Duy	0023100018335001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
256	Giang Văn Tiến	0016100029651005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
257	Đinh Đồng Hiệp	0016100006587008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
258	Đặng Thế Huân	0016100006532009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
259	Võ Anh Hào	0016100006812001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
260	Phan Văn Hòa	0016100006534001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
261	Trần Đình Khoa	0016100006557001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
262	Đỗ Trọng Quý	0016100006556005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
263	Nguyễn Vũ Xuân Thi	0016100006586001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
264	Hoàng Văn Viết	0016100006558008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
265	Nguyễn Thanh Dũng	0004100006031004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
266	Đỗ Thị Tâm	0016100006552007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
II	Đối với lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP)											
III	Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng			295.000.000					295.000.000			
267	Đỗ Công Thành	0016100006553006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
268	Lương Thị Thắm	0016100006551003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
269	Đồng Anh Tuấn	0016100006671009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
270	Lê Hồng Sơn	0016100006665009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
271	Nguyễn Thanh Hiền	0016100007299006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
272	Trần Thanh Phương	0016100007769002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
273	Lê Hồng Phúc	0016100006668008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
274	Phạm Hữu Tấn	0016100006670002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
275	Nguyễn Hữu Xuân Vũ	0016100006650001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
276	Phạm Hữu Thành Phú	0016100006651008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
277	Huỳnh Thanh Nhân	0016100006666005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
278	Phạm Quang Tùng	0016100028102008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
279	Dương Văn Tâm	0016100019341008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
280	Huỳnh Ngọc Liên	0016100019390009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
281	Trần Việt Anh	0016100029432001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
282	Huỳnh Thị Xuân Mai	0016100006575007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
283	Trần Văn Cu Anh	0016100006649003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
284	Dương Thị Thủy	0016100006598007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			



STT	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Tiền thưởng Tết dương lịch năm 2022)	Tiền khoán	Tiền học Bổng	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
285	Tạ Quốc Tấn	0016100006499001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
286	Nguyễn Xuân Lợi	0016100006600004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
287	Trần Thanh Quý	0016100006746009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
288	Huỳnh Bá Triết	0016100006494007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
289	Giáp Đức Nhận	0016100006675004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
290	Nguyễn Thị Thu Trang	0016100006692006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
291	Trần Thị Thu	0016100006677007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
292	Đỗ Thị Bích Thủy	0016100006680008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
293	Nguyễn Thị Thảo	0016100006659009	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
294	Trịnh Tuấn Vũ	0016100006712007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
295	Võ Thị Tuyết	0016100006713003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
296	Trần Kim Tươi	0016100019284004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
297	Trương Thị Định	0016100028105007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
298	Trần Văn Lý	0016100006718005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
299	Trương Thị Bắc	0016100028106003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
300	Trương Phú Cường	0016100029433008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
301	Võ Tấn Đức	0016100029431005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
302	Ngô Ngọc Cửa	0016100029434004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
303	Lê Thị Huyền	0016100006566008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
304	Trần Thị Thảo Vân	0016100006506008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
305	Nguyễn Thụy Nghiêm	0016100021871006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
306	Huỳnh Như Ý	0016100012356868	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
307	Huỳnh Văn Hiếu	0016100006710004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
308	Trần Anh Mỹ	0016100019340001	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
309	Nguyễn Trung Dũng	0016100006707003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
310	Phạm Huy Hoàng	0016100006656007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
311	Bùi Đức Phước	0016100006580003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
312	Lê Thị Nữ	0016100006709006	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
313	Phạm Huỳnh Kim Ngân	0016100006520008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
314	Nguyễn Thị Thanh Hòa	0016100006653008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
315	Nguyễn Yến Nhi	0016100006703008	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
316	Nguyễn Khắc Huân	0016100019342004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			

STT	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Tiền thưởng Tết dương lịch năm 2022)	Tiền khoản	Tiền học Bổng	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
317	Nguyễn Thị Trang	0016100006560002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
318	Lư Diễm Phúc	1603205654321	Ngân hàng Agribank	5.000.000					5.000.000			
319	Hà Thị Hậu	0016100006502002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
320	Lê Tiến Dũng	0016100006545003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
321	Lê Trần Thanh Nga	0016100021970004	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
322	Nguyễn Việt Tiến	0016100006523007	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
323	Nguyễn Thị Tắt	0016100006522003	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
324	Sỹ Thị Chung	0016100006525002	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
325	Nguyễn Thị Nhung	0016100006782005	Ngân hàng OCB	5.000.000					5.000.000			
Tổng cộng				1.625.000.000					1.625.000.000			

Số tiền bằng chữ: Một tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

+ Tăng 1.625.000.000 đồng do 1 năm chỉ chi 1 lần cho CB-VC-NLĐ.

Người lập

Huỳnh Như Ý

Kế toán trưởng

Nguyễn Kinh

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi/ giao dịch viên

(Ký, họ tên)

Ngày 05 tháng 01 năm 2022

Hiệu trưởng



Phạm Hữu Lộc

Ngày tháng năm 2022

Giáo đốc kho bạc nhà nước Tân Bình

(Ký, họ tên, đóng dấu)

